CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 341.TOPS/EB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **THỨC UỐNG HẠT PHỈ VÀ HẠNH NHÂN - IMEI**
2. Thành phần: Đường, maltodextrin, sữa bột (20%), kem không sữa (glucose, dầu hạt cọ hydro hóa toàn phần, chất ổn định (340(ii), 451(i)), sodium caseinate, chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (170(i)), muối), tinh bột bắp, hạt mơ ngọt, yến mạch, hạt phỉ (1%), chất ổn định (412), hương liệu nhân tạo (hạnh nhân).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 360 g (12 gói x 30 g) hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì nhựa sau đó chứa trong túi nhựa lớn bên ngoài.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): I-MEI Foods Co., Ltd. - Tầng 10, số 88, khu 2, đường Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Arsen (As)	mg/kg	0,5
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Chì (Pb)	mg/kg	0,02
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E.coli*	MPN/g	3
4	*S. aureus*	CFU/g	10
5	*Cl. perfringens*	CFU/g	10
6	*B.cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ E B

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng và Vệ sinh ATTP Toàn Quốc

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

THỨC UỐNG HẠT PHỈ VÀ HẠNH NHÂN - IMEI

Thành phần: Đường, maltodextrin, sữa bột (20%), kem không sữa (glucose, dầu hạt cọ hydro hóa toàn phần, chất ổn định (340(ii), 451(i)), sodium caseinate, chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (170(i)), muối), tinh bột bắp, hạt mơ ngọt, yến mạch, hạt phỉ (1%), chất ổn định (412), hương liệu nhân tạo (hạnh nhân).

Khối lượng tịnh: 360 g (12 gói x 30 g)

Pha 1 gói với 220 ml nước sôi hoặc lượng nước tùy thích, khuấy đều và thưởng thức. Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất: 2 năm trước hạn sử dụng

Hạn sử dụng: Xem trên bao bì (năm. tháng. ngày)

THÔNG TIN DINH DƯỠNG: Tổng số phần ăn: 12; Kích cỡ một phần ăn: 30 g (1 gói)

Thành phần dinh dưỡng trên một phần ăn: Giá trị năng lượng 130 kcal (7%); Chất đạm 2 g (2,9%); Carbohydrate 22 g (7,2%); Đường tổng số 10 g (20%); Chất béo 3 g (5%); Chất béo bão hoà 1,5 g (8%); Natri 25 mg (1,3%).

Sản xuất bởi: I-MEI Foods Co., Ltd. - Tầng 10, số 88, khu 2, đường Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan.

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Cân nhắc khi sử dụng nếu dị ứng với sữa, quả hạch, ngũ cốc chứa gluten.

Số tự công bố: 341.TOPS/EB/2022

56

LÊ THỊ MINH TRANG
Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

THỨC UỐNG HẠT PHỈ VÀ HẠNH NHÂN - IMEI

Chay sữa

30g x 12 gói

Thêm hạt phi

Hương vị thơm nồng

✓Sản xuất tại Đài Loan

✓Không có chất tạo màu nhân tạo

✓Thêm yến mạch

✓Sử dụng sữa bột chất lượng cao

✓Lựa chọn kỹ càng hạnh nhân

Thức uống hạt phi và hạnh nhân – Imei là đồ uống bổ dưỡng hương vị truyền thống, thơm ngon, ấm nồng, thích hợp sử dụng cho cả gia đình! Imei lựa chọn kỹ càng nguyên liệu, quy trình sản xuất nghiêm ngặt, luôn sử dụng hạnh nhân và bột sữa chất lượng cao, không sử dụng chất tạo màu thủ công, yên tâm sử dụng.

Tên sản phẩm: THỨC UỐNG HẠT PHỈ VÀ HẠNH NHÂN - IMEI

Thành phần: Đường, maltodextrin, sữa bột, kem không sữa (glucose, dầu hạt cọ hydro hóa toàn phần, Dikali hydro phosphate, natri triphosphate, sodium caseinate, chất nhũ hóa (Mono và diglycerid của các acid béo, Este của glycerol với acid diacetyl tartàric và acid béo), Calci carbonat, muối), tinh bột bắp, hạt mơ ngọt, yến mạch, hạt phi, chất ổn định (Gôm gua), hương liệu nhân tạo (hạnh nhân).

Thông tin nguồn gây dị ứng: Sữa, quả hạch, ngũ cốc chứa gluten

Khối lượng tịnh: 360g (30g x 12 gói)

Hạn sử dụng (Chưa mở bao bì): 2 năm

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì (Năm/tháng/ngày)

Xuất xứ: Đài Loan

Điều kiện bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp

Thông tin dinh dưỡng		
Mỗi khẩu phần gồm 30g Sản phẩm này gồm 12 khẩu phần		
	Mỗi khẩu phần	Mỗi 100g
Năng lượng	124kcal	413 kcal
Protein	2.1g	7.1g
Chất béo	3.2g	10.8g
Chất béo bão hòa	1.5g	4.9g
Chất béo chuyển hóa	0g	0g
Carbohydrate	22.0g	73.4g
Đường	10.2g	34.1g
Chất xơ thực vật	0.9g	2.9g
Natri	24mg	80mg
Canxi	88.2mg	294mg
Sắt	0.15mg	0.50mg

Năng lượng chất xơ thực vật tính là 2kcal/g..

Cách pha: Mỗi gói đổ vào 220±20ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức!

*Có thể tùy theo nồng độ sở thích của mỗi người để điều chỉnh lượng nước!

*Sản phẩm này thêm vào yến mạch chất lượng cao, khuyến cáo khi uống khuấy kỹ, để đạt được hương vị tốt nhất!

Nhà cung cấp thực phẩm chất lượng

Công ty TNHH thực phẩm Imei

Trụ sở chính: Tầng 10, số 88, Khu 2, đường Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc

Nhà máy Long Đàm: Số 91, ngõ 129, Khu Cửu Long, đường Trung Hưng, quận Long Đàm, thành phố Đào Viên.

Đường dây nóng phục vụ người tiêu dùng: 0800-255-999

Website công ty Imei: www.imeifoods.com

Tôi, **Quan Huệ Trinh**, Giấy CMND số: 023595340
Cam đoan đã dịch chính xác giấy tờ / văn bản này từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt.

Ngày: 08 -07- 2022

Người dịch

Quan Huệ Trinh

Ngày 08 tháng 07 năm 2022
(Ngày tám tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)
Tại Ủy ban nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Tôi, Nguyễn Khánh Lâm
Là Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận Phú Nhuận
Chứng thực
Bà: Quan Huệ Trinh là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực:.....
Quyển số: 01-SCT/CKND 090010
Ngày: 08 -07- 2022

Phó Trưởng phòng Tư Pháp Quận Phú Nhuận

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Khánh Lâm

Trang/ *Page No*: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220700038-6

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 27/06/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 27/06/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 02/07/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **THỨC UỐNG HẠT PHỈ VÀ HẠNH NHÂN – IMEI**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$1.7x10^2$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	LS	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
4	LS	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
5	LS	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
6	LS	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
7	LS	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2 : 2010 (ISO 21527-2 : 2008)
8	LS	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
9	LS	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
10	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
11	LS	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Trang/ *Page No*: 2/2

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220700038-6

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
12	LS	Aflatoxin M_1 (*) / Aflatoxin M_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.025	TS-KT-SK-39:2018 (Ref. TCVN 6685:2009)

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG